

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYỄN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 14/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Hoàng Nghĩa Toàn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **NVK**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1977 tại huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông: NVT(đã chết) và con bà ĐTL. Vợ: NTL. Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015). Tiền án: Ngày 11/10/2019 bị TAND huyện Hưng Nguyễn xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (theo Bản án số 33/2019/HSST. Đã chấp hành xong). Ngày 23/3/2021, bị TAND huyện Hưng Nguyễn xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 12 triệu đồng (theo Bản án số 11/2021/HSST). Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2021. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay. Có mặt.

2. **HVT**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 9 năm 1981 tại huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Con ông HVB và con bà TTL. Vợ: PTP. Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/11/2018 bị Công an

TP Vinh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPVPHC. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 04/11/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. **NQC**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Con ông NQL và con bà TT. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. **NTH**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 7 năm 1992 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Con ông NTT và con bà BTL. Vợ: NTN. Con: có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. **PVH**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Con ông PVT và con bà BTX. Vợ: ĐTN. Con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 04/11/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị PTH. Sinh năm: 1977. Trú tại: Xóm X, xã N, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, NQC rủ PVH và NTH đến nhà anh NĐM (sinh năm 1980, cư trú tại Xóm X, xã N, huyện Hưng Nguyên) để đánh bạc vì C, H, H biết nhà anh M thường đi làm đến đêm mới về, ở nhà chỉ có con bị tàn tật. H đi mua hai bộ bài tú lơ khơ, đưa về để ở gian nhà ngang, sát

phòng bếp nhà anh M rồi đi đón con. PVH lấy trong nhà anh M một chiếc chiếu nhựa ở sân cắm vào trải ra giữa gian nhà ngang sát phòng bếp rồi sử dụng bộ bài mà H đã mua để đánh bạc với C bằng hình thức đánh liêng, đặt cược mỗi lần đánh (tây) là 10.000 đồng, đặt cược (phạt) tối đa 100.000 đồng. Khoảng 20 phút sau lần lượt NTH và HVT đến cùng tham gia đánh bạc với H và C. Lúc này H, C, H, T thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, tây 20.000 đồng, phạt tối đa 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, NVK đến tham gia đánh bạc cùng H, C, H, T. Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, chị PTH (sinh năm 1977, là vợ của anh NDM) đi làm về nhà thấy H, C, H, T, K đang đánh bạc được thua bằng tiền nên chị H có nói không cho các đối tượng đánh bạc, thì có ai đó trong nhóm người đánh bạc nói nghỉ đánh bạc cho họ ăn cơm, chị H đi vào trong bếp để nấu ăn. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Hưng Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa và số tiền 1.220.000 đồng tại chiếu bạc; thu giữ của PVH số tiền 3.030.000 đồng, của HVT số tiền 1.800.000 đồng, của K số tiền 1.370.000 đồng; Thu giữ số tiền 1.150.000 đồng trong mũ cối trên bì lúa gần khu vực đánh bạc. Quá trình bắt quả tang thì NQC và NTH bỏ trốn.

Ngày 28/10/2022, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, NTH, NQC đến Công an huyện Hưng Nguyên để đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên đã chứng minh được số tiền của các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

- PVH có, sử dụng số tiền 2.530.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi bị bắt giữ thắng 500.000 đồng.

- NVK có, sử dụng số tiền 1.230.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi bị bắt giữ thắng 140.000 đồng.

- HVT có, sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi bị bắt giữ thắng 1.100.000 đồng.

- NQC có, sử dụng số tiền 1.910.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi bị bắt giữ thua 760.000 đồng, quá trình bắt giữ C bỏ số tiền 1.150.000 đồng trong mũ cối trên bì lúa gần khu vực đánh bạc rồi bỏ trốn.

- NTH có, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình bắt giữ H bỏ số tiền 1.020.000 đồng tại vị trí đánh bạc rồi bỏ trốn.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng đánh bạc của PVH, NQC, NTH, HVT, NVK là 8.370.000đ (tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên đã thu giữ: 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước (200x180) cm; 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 8.370.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại phiên tòa, các bị cáo PVH, NQC, NTH, HVT và NVK đã khai nhận hành vi mà các bị cáo thực hiện vào ngày 27/10/2022 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Cáo trạng số 04/CT - VKS - HN ngày 27 tháng 12 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo NVK về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; truy tố các bị cáo NQC, NTH, PVH và HVT về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo NVK, HVT, NQC, NTH và PVH và phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo NVK từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 27/10/2022.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo HVT từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NQC, NTH, PVH từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, mỗi bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có nguồn thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 8.370.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 (một) chiếc nhựa màu kích thước (200x180) cm

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: các bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/10/2022, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 28/10/2022 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 20 giờ 40 phút ngày 27/10/2022, tại nhà anh NĐMở Xóm X, N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, các bị cáo NVK, PVH, HVT, NQC, NTH đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài "liêng", đặt tẩy 20.000 đồng, phạt tối đa 200.000 đồng. Tổng số tiền mà K, H, T, C, H sử dụng để đánh bạc là 8.370.000đ (tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài liêng của các bị cáo H, T, C, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ

luật hình sự năm 2015. Bị cáo Khang đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa bàn xã N nói riêng và huyện Hưng Nguyên nói chung. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân dẫn đến những ảnh hưởng xấu về đời sống kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình, ngoài ra nó còn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Vai trò thứ nhất trong vụ án thuộc về bị PVH. Bị cáo là người chuẩn bị chiếu bạc và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền 2.530.000 đồng (số tiền cao nhất) để đánh bạc.

Vai trò thứ hai trong vụ án thuộc về bị cáo NTH. Bị cáo là người chuẩn bị bài và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (số tiền cao thứ hai) để đánh bạc.

Vai trò thứ ba trong vụ án thuộc về bị cáo NQC. Bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền 1.910.000 đồng (số tiền cao thứ ba) để đánh bạc.

Vai trò thứ tư trong vụ án thuộc về bị cáo NVK. Bị cáo không tham gia đánh bạc ngay từ đầu nhưng tham gia cho đến khi bắt quả tang, sử dụng số tiền 1.230.000 đồng để đánh bạc (số tiền cao thứ tư) để đánh bạc.

Vai trò cuối cùng trong vụ án thuộc về bị cáo HVT. Bị cáo sử dụng số tiền 700.000 đồng (ít nhất trong vụ án) vào việc đánh bạc, bị cáo không tham gia đánh bạc ngay từ đầu nhưng tham gia đến khi bị bắt quả tang.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo NVK đã tái phạm về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Nên bị cáo cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 05 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo NQC, PVH, NTH và HVT phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Công, Hà tự nguyện đầu thú. Bị cáo NVK có bố là NVT được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng. Bị cáo HVT có ông nội HNN được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo PVH có bố PVT được tặng thưởng Huân chương sỹ giải phóng. Bị cáo NTH có bố NTT tham gia bộ đội kháng chiến, là thương binh hạng 3/4.

Vì vậy, bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo T, C, H và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét thấy, bị cáo NVK tuy có vai trò gần thấp nhất trong vụ án nhưng bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội Đánh bạc nên cần phải xử mức án cao nhất trong vụ án và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục và cải tạo bị cáo.

Bị cáo HVT là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nay lại phạm tội đánh bạc nên cần xử phạt nghiêm minh. Tuy nhiên bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chỉ cần xử bị cáo mức án ở đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Các bị cáo PVH, NTH và NQC đều có vai trò cao trong vụ án, tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo HVT, PVH, NTH và NQC thuộc điều luật có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, không thuộc trường hợp miễn hình phạt tiền, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng:*

Hội đồng xét xử xét thấy:

- 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ sử dụng để đánh bạc, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước (200x180) cm của chị PTH, chiếu đã qua sử dụng và chị H không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 8.370.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Đối với chị PTH không đồng ý cho phép các bị cáo đánh bạc tại chỗ ở của mình nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với cháu Nguyễn ĐB - con của chị H, tại thời điểm các bị cáo đánh bạc thì cháu B ở nhà nhưng cháu B là người có nhược điểm về tâm thần, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại chỗ ở của gia đình mình nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo NVK, HVT, PVH, NTH và NQC phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Căn cứ:* Điểm d, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo NVK 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/10/2022.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo HVT 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo PVH 09 (chín) tháng cải tạo

không giam giữ nhưng được trừ được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo NTH 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo NQC 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú cùng với gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo Hải, Hào và Công.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa và 02 bộ bài tú lơ khơ
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 8.370.000đ (tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Số tiền 8.370.000 đồng hiện đang có trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo Phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 27/12/2022).

(Đặc điểm chi tiết vật chứng là 01 chiếc chiếu nhựa và 02 bộ bài tú lơ khơ được phản ánh tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 27/12/2022 giữa Công an huyện Hưng Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án

phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo NVK, HVT, PVH, NTH và NQC mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tú